| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NĂM CĂN**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 01 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Xuân Chính;

Ông Lê Chí Nguyện.

***- Thư ký phiên toà***: Ông Phạm Thành Công, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau

Ngày 10 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Sĩ Văn H, sinh năm 1971 (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Bà Tạ Ánh T, sinh năm 1970 (xin vắng).

Hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Tạm trú: Khóm 2, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 22/12/2017 nguyên đơn, ông Sĩ Văn H trình bày:*

Về hôn nhân: Ông Sĩ Văn H, bà Tạ Ánh T tìm hiểu và tổ chức đám cưới vào năm 1998, đến nay chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Lý do xin ly hôn: Trong quá trình sống chung đã xảy ra mâu thuẫn nên đã ly thân từ năm 2005 cho đến nay, thời gian ly thân gần 13 năm nhưng cũng không giải quyết được mâu thuẫn, hiện tại không còn tình cảm vợ chồng và cũng không thể nào hàn gắn được hôn nhân.

Về nuôi con chung; về tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại Bản tự khai ngày 05 tháng 12 năm 2017, bị đơn bà Tạ Ánh T trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông H có thời gian tìm hiểu và kết hôn năm 1998 trên tình thần tự nguyện đến nay chưa lập thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Qua yêu cầu xin ly hôn của ông H, bà T đồng ý vì vợ chồng ly thân từ khoảng năm 2005, đã qua không giải quyết được mâu thuẫn, nay tình cảm vợ chồng không còn.

Về nuôi con chung; về tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa: Ông H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn bà T, ngoài ra không có yêu cầu khác đặt ra. Bà T vắng mặt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**[1]**. Về thủ tục tố tụng: Tại bản tự khai ngày 05/12/2017, bà T có yêu cầu xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết, xin vắng mặt phiên hòa giải và xét xử. Yêu cầu của bà T là tự nguyện và đúng quy định pháp luật, áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với bà Tạ Ánh T.

**[2]**. Về nội dung vụ án

2.1. Về hôn nhân: Ông H và bà T có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân năm 1998, trong quá trình sống chung đã xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng ly thân từ năm 2005, thời gian ly thân rất dài nhưng cũng không giải quyết mâu thuẫn, hiện tại cả hai đương sự nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn, nhưng Tòa án không ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa hai đương sự vì không lập thủ tục đăng ký kết hôn. Do hai đương sự chưa lập thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, căn cứ Điều 14 của Luật hôn nhân và

gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa ông Sĩ Văn H và bà Tạ Ánh T không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

2.2. Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông H phải chịu, ông H đã nộp tạm ứng án phí được đối trừ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà Tạ Ánh T.

- Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án, phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Sĩ Văn H và bà Tạ Ánh T không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về chia tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Sĩ Văn H phải chịu 300.000 đồng, ông H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai số 0015704 ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, không phải nộp tiếp.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Hiền**

***Nơi nhận:***
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.